

Bản án số: **81**/2017/HSST

Ngày: **11/7/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Kha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Sầm Dất Phấn**. Nghề nghiệp: Hưu trí
Nơi cư trú: Phố 1, ấp 3, xã Phú Vinh, H.Định Quán.

2- Bà **Nguyễn Thị Quy**. Nghề nghiệp: Cán bộ
Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ TT. Định Quán, Định Quán.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắm**- Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên
tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn** - Kiểm sát viên

*Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Quán, xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2017/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối
với các bị cáo:*

1/- Trần Đình B - sinh ngày 17/02/1996 tại Đồng Nai.

HKTT: ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12.
Cha: Trần Văn T- sinh năm 1973. Mẹ: Lê Thị N- sinh năm 1976. Anh chị em ruột:
02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: không. Ra đầu
thứ ngày 01/8/2016 và bị tạm giữ từ 01/8/2016 đến ngày 05/8/2016 được tại ngoại
áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “có mặt”.

2/- Nguyễn Hồng L - sinh ngày 16/9/1995 tại Đồng Nai.

HKTT: ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn:
9/12. Cha: Nguyễn Văn S- sinh năm 1975. Mẹ: Nguyễn Thị Thu T - sinh năm
1978. Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa. Tiền án,
tiền sự: không. Ra đầu thứ ngày 01/8/2016 và bị tạm giữ từ ngày 01/8/2016 đến
ngày 05/8/2016 được tại ngoại áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Ngày
05/01/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay, “có mặt”.

3/- Phạm Văn K - sinh ngày 10/10/1995 tại Đồng Nai.

HKTT: Tổ 12 ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm mộc. Trình độ học vấn: 07/12. Cha: Phạm Văn N- sinh năm 1959. Mẹ: Huỳnh Thị T- sinh năm 1964. Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con út. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 18/4/2016 và tạm giam cho đến ngày 05/8/2016 được tại ngoại áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, “có mặt”.

4/- Nguyễn Hoàng Kh - sinh ngày 04/10/1997 tại Đồng Nai.

HKTT: ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Nguyễn Văn T- sinh năm 1967. Mẹ: Trần Thị Xuân T- sinh năm 1970. Bị cáo là con duy nhất Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: không. Ra đầu thú ngày 01/8/2016 và bị tạm giữ từ ngày 01/8/2016 đến ngày 05/8/2016 được tại ngoại áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Ngày 07/3/2017 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn và bắt tạm giam cho đến nay, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Bảo: Ông **Đào Duy T**- Luật sư văn phòng luật sư Đào Duy T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bảo:

Bà **Bà Lê Thị N**- sinh năm 1976, “vắng mặt”.

Ông **Trần Văn T**- sinh năm 1973, “có mặt”.

Cùng HKTT: Ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Người bị hại: Anh **Hoàng Văn Th**- sinh năm 1996, “có mặt”.

HKTT: Ấp P, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Sinh viên Đại học

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn Văn S**- sinh năm 1975. HKTT: Ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, “có mặt”.

2. Bà **Huỳnh Thị T**- sinh năm 1964. HKTT: Tổ 12, ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, “có mặt”.

3. Bà **Trần Thị Xuân T**- sinh năm 1970. HKTT: Tổ 9, ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, “có mặt”.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn K, Trần Đình B, Nguyễn Hồng L, Nguyễn Hoàng Kh và Cao Văn C là bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/4/2016, K, B, L, Kh và C cùng một số bạn bè khác của K ngồi nhậu chung tại quán thịt cây “Nam Định” thuộc ấp 1, xã L, huyện Định Quán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C và một số người đi về trước nên chỉ còn lại B, L, Kh và K ngồi nhậu và nói chuyện với nhau. Lúc này, B kể cho L, Kh và K nghe việc vào tháng 3/2016 B đã bị một nhóm thanh niên ở khu vực ấp 2, xã L chặn đường đuổi đánh rồi B rủ đi tìm nhóm thanh niên này để chém trả thù; K, L

và Kh đồng ý. Sau đó, cả nhóm trả tiền nhậu cho quán rồi ra về. Khi đi gần đến nhà của L, B và Kh đứng đợi, còn K cùng với L đi về nhà L để lấy 01 con dao (loại dao chặt mía dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ) và 01 con dao rựa dùng để chặt củi rồi quay lại nơi Bảo và Khải đứng đợi.

Tại đây, L đưa cho B 01 con dao rựa, còn L cầm 01 con dao chặt mía. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 63V9-5244 của K chở L ngồi phía sau, còn Kh điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, đen của L chở B đi trên Quốc lộ 2 hướng về khu vực ấp P, xã L. Cả nhóm đi đến quán Internet “Duy Anh” thuộc ấp P, xã L để tìm người đã đánh B. Khi đến nơi, K và Kh điều khiển xe mô tô vào trong sân trước quán, rồi dừng xe cho L và B xuống xe cầm theo dao đi vào bên trong quán. Khi vào bên trong quán, B nhìn thấy anh Hoàng Văn Th - sinh năm 1996 đang đứng dậy, B cho rằng anh Th là người trong nhóm thanh niên đã đánh B, nên B đã cầm dao rựa xông vào chém 01 nhát trúng đỉnh đầu của anh Th. Bị chém, anh Th liền bỏ chạy ra hướng Quốc lộ 2 thì bị L dùng dao đuổi theo chém trúng tay trái. Sau đó, B và L lên xe của Kh và K tiếp tục đuổi theo để chém anh Th nhưng không đuổi kịp, nên cả nhóm bỏ đi. Sau đó, anh Th được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực T cấp cứu. Đến ngày 18/4/2016, K bị bắt giữ; còn B, L và Kh đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 01/8/2016, B, L và Kh đã đến Công an huyện Định Quán đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn K, Trần Đình B, Nguyễn Hồng L và Nguyễn Hoàng Kh đã khai nhận mọi hành vi phạm tội của bản thân

Hậu quả: Anh Hoàng Văn Th bị thương tích như sau: Tổn thương nứt sọ đỉnh phải kích thước 06cm, điện não đồ bình thường. Tổn thương này do vật sắc tác động lực mạnh theo hướng gần vuông góc với da gây nên. Vết thương đỉnh phải kích thước 09x0,2cm và vết thương khuỷu tay trái kích thước 9,5x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động nhẹ lực theo hướng gần vuông góc với da hoặc theo hướng tiếp tuyến với da gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **23%**.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKS-HS ngày 02/11/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Trần Đình B, Nguyễn Hồng L, Phạm Văn K, Nguyễn Hoàng Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại công văn 39/CV-VKS-HS ngày 01/6/2017 trả lời quyết định yêu cầu điều tra bổ sung của HĐXX, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 104; điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, 47, 53 Bộ Luật hình sự xử phạt Trần Đình B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, Nguyễn Hồng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, Phạm Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, Nguyễn Hoàng Kh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố nên không tranh luận. Luật sư chỉ đề nghị HĐXX xem xét về mức hình phạt mà VKS đã đề nghị là quá nghiêm khắc vì bị cáo

có 03 tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo, bên cạnh đó chính sách hình sự mới quy định tại BLHS năm 2015 về tội này thì khung hình phạt có giảm nhẹ hơn (chỉ quy định từ 2 năm đến 5 năm).

Qua ý kiến tranh luận của luật sư, VKS vẫn giữ nguyên quan điểm vì các bị cáo có 02 tình tiết định khung tăng nặng, hành vi của các bị cáo rất liều lĩnh nên mức hình phạt mà VKS đề nghị là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/4/2016, tại quán Internet “Duy Anh” thuộc ấp P, xã L, huyện Định Quán, Trần Đình B cùng với Nguyễn Hồng L, Phạm Văn K và Nguyễn Hoàng Kh đã sử dụng dao rựa và dao tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém anh Hoàng Văn Th gây thương tích với tỷ lệ thương tật là **23%**. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức. Giữa các bị cáo và anh Hoàng Văn Th không quen biết và không có mâu thuẫn gì nhưng các bị cáo đã rất liều lĩnh sử dụng hung khí nguy hiểm mang tính sát thương cao không chỉ xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của anh Th mà còn thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó cần phải đưa ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt tù thật nghiêm khắc nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này bị cáo B và đồng phạm tuy có chuẩn bị phương tiện, hung khí trước khi gây thương tích cho anh Th nhưng không có sự bàn bạc phân công cụ thể nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Khi được bị cáo B kể chuyện bị một nhóm thanh niên nào đó đánh và rủ cả bọn đi đánh trả thù thì các bị cáo L, K và Kh đã hiểu rõ, đồng thuận tiếp nhận mục đích của B. Mặc dù thương tích của anh Th do bị cáo B và bị cáo L trực tiếp gây ra nhưng từ sự ủng hộ, phối hợp của bị cáo K và bị cáo Kh đã cùng gây ra thương tích cho anh Th. Vì vậy hậu quả xảy ra các bị cáo phải cùng chịu chung trách nhiệm hình sự.

Bị cáo B là người rủ rê khởi xướng và là người chém vào đỉnh đầu của anh Th nên vai trò của bị cáo B là lớn nhất. Bị cáo L trực tiếp chém vào cánh tay của anh Th đồng thời là người chuẩn bị 02 con dao là hung khí gây thương tích cho anh Th nên vai trò của L đứng thứ hai. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo L và bị cáo B có chung tình tiết giảm nhẹ là có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, 02 bị cáo đã tích cực

tác động gia đình để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa người bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo L là bộ đội xuất ngũ. Đối với bị cáo B căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1897/KL-VPYTW ngày 27/4/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn dạng phân liệt (F60.1- ICD.10). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Xét thấy bị cáo B và bị cáo L không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS nên xem xét giảm nhẹ khi lượng hình và mức án dành cho 02 bị cáo là ngang nhau nhưng phải cao hơn 02 bị cáo K và Kh.

Đối với bị cáo K và bị cáo Kh đóng vai trò là đồng phạm giúp sức, chở 02 bị cáo B và L đi nhưng không gây thương tích cho anh Th nên mức án dành cho 02 bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên xem xét 02 bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đã tích cực tác động gia đình để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa người bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy 02 bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS nên xem xét áp dụng Điều 47 BLHS để giảm nhẹ cho 02 bị cáo được hưởng mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Người bị hại anh Hoàng Văn Th đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nay bị hại cũng không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Vật chứng vụ án:

-01 con dao (loại dao chặt mía dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ) và 01 con dao rựa dùng để chặt củi. Sau khi gây án, Bảo và Lâm đã vứt 02 con dao trên ở vệ đường gần nhà của Bảo. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 02 con dao trên nhưng không thấy và đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

-01 xe mô tô biển số 63V9-5244, hiệu Virgin màu sơn đỏ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là do bà Huỳnh Thị T (là mẹ ruột của K) mua lại của ông Trần Văn S ngụ tại Mỹ Phú, Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sở hữu xe. Ngày 17/4/2016, K tự ý lấy xe đi chơi sau đó dùng làm phương tiện để phạm tội nên bà Tâm không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã gửi công văn đến Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để xác minh nguồn gốc chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả trả lời, nên tách ra khi nào xác định được nguồn gốc xe xử lý sau.

-Đối với xe mô tô hiệu Wave màu đỏ - đen mà các bị cáo đã chở nhau đi gây án. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị Thu T (là mẹ ruột của L) đã mua lại của người khác nhưng không làm thủ tục chuyển quyền sở

hữu xe theo quy định và chị T cũng không nhớ biển số của xe mô tô trên. Vào ngày 17/4/2016, việc L tự ý dùng xe mô tô trên làm phương tiện gây án, chị T và gia đình không biết. Sau khi gây án, L đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh nên không thu hồi được.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Đình B, Nguyễn Hồng L, Phạm Văn K, Nguyễn Hoàng Kh** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng: Điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 104; điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự; Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, tiểu mục 1.1, mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của HĐTP TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình B 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/8/2016 đến ngày 05/8/2016.

Tuyên bố bắt tạm giam bị cáo Trần Đình B ngay sau khi tuyên án.

Áp dụng: Điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự; điểm đ, tiểu mục 1.1, mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của HĐTP TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng L 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2017 trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/8/2016 đến ngày 05/8/2016.

Áp dụng: Điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự; Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, tiểu mục 1.1, mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của HĐTP TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/4/2016 đến ngày 05/8/2016.

Tuyên bố bắt tạm giam bị cáo Phạm Văn K ngay sau khi tuyên án.

Áp dụng: Điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 2, Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự; điểm đ, tiểu mục 1.1, mục 1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của HĐTP TANDTC; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017 trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/8/2016 đến ngày 05/8/2016..

Về án phí: Các bị cáo Trần Đình B, Nguyễn Hồng L, Phạm Văn K, Nguyễn Hoàng Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo B, người đại diện hợp pháp của bị cáo B (ông T), người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người đại diện hợp pháp của bị cáo B (bà N) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục thi hành án dân sự Định Quán;
- Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Kha